

Số: 546 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán bổ sung công trình Nối tiếp đường giao thông Trung Thượng - Sơn Lư, huyện Quan Sơn (Nghị quyết 30a)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; số 2336/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và kế hoạch đấu thầu công trình; số 945/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình; số 2988/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục bổ sung; số 2029/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 về việc giao kế hoạch chi tiết vốn năm 2018 (chương trình 30a) của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 4980/TTr-SGTVT ngày 24/12/2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán bổ sung công trình Nối tiếp đường giao thông Trung Thượng - Sơn Lư, huyện Quan Sơn (Nghị quyết số 30a); kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 4979/SGTVT-TĐKHKT ngày 24/12/2018 và Công văn số 409/SGTVT-TĐKHKT ngày 29/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán bổ sung công trình Nối tiếp đường giao thông Trung Thượng - Sơn Lư, huyện Quan Sơn (Nghị quyết 30a), với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nối tiếp đường giao thông Trung Thượng-Sơn Lư, huyện Quan Sơn (Nghị quyết 30a).

2. Vị trí, địa điểm xây dựng: Trên địa bàn xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn.

3. Quy mô xây dựng

Đầu tư bổ sung đoạn tuyến $L=1.715\text{m}$ đường GTNT loại A theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và kế hoạch đấu thầu công trình Nối tiếp đường giao thông Trung Thượng - Sơn Lư, huyện Quan Sơn (Nghị quyết 30a); có $V_{tk}=15\text{km/h}$; bán kính đường cong nằm $R_{min}=15\text{m}$; mặt cắt ngang $B_n=5,0\text{m}$; $B_m=3,5\text{m}$; $B_l=2,0 \times 0,75=1,5\text{m}$; độ dốc dọc $I_{max}=10\%$. Cường độ mặt đường $E_{yc} \geq 91\text{Mpa}$, mặt đường láng nhựa và BTXM, móng bằng đá dăm; công trình thoát nước tải trọng H13-XB60, tần suất $P=4\%$ (đối với cầu nhỏ, cống), $P=100\%$ đối với tràn.

4. Giải pháp thiết kế bổ sung

a) **Bình đồ tuyến:** Tuyến cơ bản đi trùng với đường đất hiện trạng và theo bước thiết kế cơ sở điều chỉnh được duyệt, có điểm đầu nối tiếp từ lý trình $\text{Km}0+637,14$ (thuộc phạm vi vượt nối ngã ba của dự án tại $\text{Km}0+637,14$); điểm cuối $\text{Km}2+352,30$ nối vào đường BTXM tại Trung tâm xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn. Tổng số có 29 đỉnh đường cong nằm; bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{min}=15\text{m}$.

b) **Trắc dọc tuyến:** Đường đò được thiết kế trên cơ sở TKCS đã duyệt, có điều chỉnh cục bộ một số vị trí để nâng cao hiệu quả khai thác tuyến đường; độ dốc dọc lớn nhất $I_{max}=10\%$.

c) **Mặt cắt ngang:** Bề rộng nền đường $B_n=5,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$; bề rộng lề đường $B_l=2 \times 0,75\text{m}=1,5\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_m=3\%$; độ dốc ngang lề đường $i_l=4\%$; mặt đường BTXM độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$.

d) **Kết cấu áo đường:** (như đã phê duyệt đối với TKBVTC tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 03/9/2014), gồm:

- Mặt đường láng nhựa 2 lớp TCN 3.0kg/m^2 , gồm lớp móng trên bằng đá 4×6 chèn đá dăm dày 12cm , lớp móng dưới bằng đá 4×6 dày 15cm ;

- Mặt đường BTXM M300 dày 20cm , lớp bê tông lót M100 dày 10cm , có bố trí khe co giãn.

đ) **Nền đường:**

- **Nền đào:** Mái ta luy từ $1/0,75-1/1,0$ tùy theo cấp đất, đá; lớp đất sát kết cấu áo đường được xáo xới đầm lèn độ chặt $K \geq 0,98$.

- **Nền đắp:** Mái ta luy đắp $1/1,5$. Đắp đất đòi đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; lớp đất sát kết cấu áo đường được đầm lèn độ chặt $K \geq 0,98$, gia cố ta luy nền đắp bằng trồng cỏ.

e) **Công trình thoát nước:**

- **Thoát nước mặt:** Bằng chảy toả và rãnh dọc đất tiết diện hình thang $(40+120) \times 40\text{cm}$; đối với những đoạn có độ dốc dọc $\geq 6\%$ và địa chất đáy rãnh dễ xói lở, được gia cố bằng đá hộc xây VXM M100, kích thước $(40+120) \times 40\text{cm}$.

- **Thoát nước ngang:** Bằng các cống tròn, cống bản xây dựng mới và hiện có còn tốt. Chiều dài cống bằng bề rộng nền đường.

Tổng số 08 công trình, trong đó: Xây dựng mới 02 cống tròn $D1,5\text{m}$; 04

công bản khẩu độ 1,0-1,5m; 01 cầu bản ĐK=3,4m; 01 tràn liên hợp cầu bản ĐK=5,4m. Kết cấu công tròn, công bản cầu bản bằng BTXM, BTCT (như đã phê duyệt đối với TKBVTC tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 và số 125/QĐ-UBND ngày 23/01/2018).

g) **Hệ thống an toàn giao thông:** Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT đây là đường xã, nền đường hẹp; vì vậy chỉ bố trí các biển báo.

5. Giá trị dự toán bổ sung và nguồn vốn: 11.340.791.000 đồng (Mười một tỷ, ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9.406.847.000 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án: 162.824.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư XD: 741.459.000 đồng;
- Chi phí khác: 773.624.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 256.037.000 đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. UBND huyện Quan Sơn tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo, tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến tại báo cáo thẩm định số 4979/SGTVT-TĐKHKT ngày 24/12/2018 của Sở Giao thông Vận tải.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX.30a02

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Công trình: Nối tiếp đường giao thông Trung Thượng - Sơn Lư,
 huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết 30a)
 (Kèm theo Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 01/02/2019
 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	HẠNG MỤC	DIỄN GIẢI	THÀNH TIỀN
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG		9.406.847.000
1	Nền mặt đường		7.025.865.000
2	Cống thoát nước ngang		636.682.000
3	Rãnh chịu lực		139.888.000
4	Cầu bản KĐ=3,4M		438.989.000
5	Trần liên hợp cầu bản KĐ=5,4M		1.165.423.000
II	CHI PHÍ QLDA	1,904% x 8.551.679.091	162.824.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD		741.459.000
1	Giám sát kỹ thuật thi công	3,203% x1,1x 8.551.679.091	301.301.000
2	Chi phí khảo sát, thiết kế bước lập DADT điều chỉnh, bổ sung	QĐ số 945/QĐ-UBND ngày 16/3/2018	180.294.000
3	Giám sát công tác KS lập DADT	4,072% x1,1x 101.267.273	4.536.000
4	Chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT, cắm cọc GPMB	QĐ 1427/QĐ-UBND ngày 10/8/2018	251.600.000
5	Giám sát công tác KS bước BVTC	4,072% x1,1x 83.229.091	3.728.000
IV	CHI PHÍ KHÁC		773.624.000
1	Rà phá bom mìn (tạm tính)	QĐ số 945/QĐ-UBND ngày 16/3/2018	200.000.000
2	Bảo hiểm công trình	0,25% x1,1x 8.551.679.091	23.517.000
3	Thẩm định Dự án đầu tư	QĐ số 945/QĐ-UBND ngày 16/3/2018	1.440.000
4	Phí thẩm định thiết kế BVTC	0,1090% x 8.551.679.091	9.321.000
5	Phí thẩm định dự toán	0,1060% x 8.551.679.091	9.065.000
6	Thẩm định HSMT & KQĐT xây lắp	QĐ số 945/QĐ-UBND ngày 16/3/2018	2.000.000
7	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán		152.007.000
8	Chi phí hạng mục chung		376.274.000
8.1	Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công tại hiện trường	2,0% x 9.406.847.000	188.136.940
8.2	Chi phí phục vụ trực tiếp thi công XDCT	2,0% x 9.406.847.000	188.136.940
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG		256.037.000
	TỔNG CỘNG	I+II+III+IV+V	11.340.791.000